TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2019/HS-ST
Ngày: 04-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Phong Ba

Ông Đặng Văn Định

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chung - *Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lầu Khua D, sinh năm: 1970, tại xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản K 2, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Sái S (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1972 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo đã được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2019, tạm giam từ ngày 19/01/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Lầu Nhìa L, sinh năm: 1977, tại huyện M, tỉnh Y; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản K 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Cắn D (đã chết) và bà Thào Thị S, sinh năm 1958; có vợ là Thào Thị C, sinh năm 1979 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2013 (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và xử lý vi phạm hành chính; Bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2019, tạm giam từ ngày 19/01/2019, có mặt tại

phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu Khua D do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử:* Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu Nhìa L do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử:* Ông Nguyễn Quang Kh, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lò Văn M, sinh năm: 1990; trú tại: Bản Na Khoang, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người phiên dịch:* Bà Ly Thị Ch, sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 6, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2019, bị cáo Lầu Khua D rủ em họ là bị cáo Lầu Nhìa L cùng đi mua Heroine về bán kiếm lời và sử dụng, bị cáo D hứa sau khi mua được sẽ trả công cho bị cáo L bằng một ít Heroine. Bị cáo D điều khiển xe máy biển kiểm soát 27U1 - 078.65, chở bị cáo L đi tìm mua Heroine; khi đi đến đường rẽ vào bản Ph, xã M, huyện B, bị cáo D dừng xe cạnh bể nước và bảo bị cáo L đứng đợi; một mình bị cáo D điều khiển xe máy lên bản Ph, mua được của một người nam giới dân tộc Mông không biết tên 01 gói Heroine với giá 05 triệu đồng. Sau khi mua bán Heroine xong người đàn ông đưa thêm cho bị cáo D 01 gói bột màu trắng nói là Paracetamol mang về trộn với Heroine để tăng khối lượng. Bị cáo D cất gói Heroine và gói Paracetamol vào một túi nilon màu trắng, điều khiển xe máy đến chỗ bị cáo L đang đứng đợi, bị cáo L ngồi lên phía sau xe bị cáo D đưa túi nilon đựng Heroine và bột Paracetamol cho bị cáo L đang ngồi sau xe máy cầm. Bị cáo D và bị cáo L đi đến đến khu vực bản N, xã M, huyện B, bị tổ công tác của Bộ đội biên phòng bắt quả tang, thu giữ của trên người bị cáo Lầu Nhìa L 01 túi có chứa các cục bột màu trắng và 01 túi chứa bột màu trắng.

Bản kết luận giám định số 210/GĐ-PC09 ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu số 01 trích ra từ vật chứng gói số 01 có chứa các cục bột màu trắng thu giữ của Lầu Khua D, Lầu Nhìa L gửi đến giám định là ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu Khua D, Lầu Nhìa L gói số 1 là 67,41gam. Mẫu số 2 trích từ vật chứng gói số 2 có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lầu Khua D, Lầu Nhìa L không tìm thấy các loại ma túy thường gặp (Heroine, MAM-6, Morphine, Cần sa, Thuốc phiện, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, TFMPP); khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu Khua D, Lầu Nhìa L gói số 2 là 73,45gam.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lầu Khua D, Lầu Nhìa L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lầu Khua D, bị cáo Lầu Nhìa L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lầu Khua D từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm tù; xử phạt bị cáo Lầu Nhìa L từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 63,63gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) và 70,31 gam chất bột màu trắng (đã trừ mẫu vật gửi giám định). Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Khua D, bị cáo Lầu Nhìa L.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Khua D nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Lầu Khua D trình bày: Hậu quả của tội phạm được ngăn chặn kịp thời, nhân thân của bị cáo tốt, động cơ phạm tội giản đơn, là người khuyết tật đề nghị cho bị cáo hưởng mức án từ 15 năm đến 16 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Nhìa L nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Lầu Nhìa L trình bày: Vai trò của bị cáo L trong vụ án là thứ yếu, vì bị cáo D tự bỏ tiền ra mua ma túy, bị cáo L chỉ được rủ đi cùng, không biết bị cáo D sẽ mua ma túy ở đâu, mua bao nhiêu tiền, toàn bộ việc mua bán ma túy đều do một mình bị cáo D thực hiện; bị cáo Lầu Nhìa L là người sử dụng ma túy lâu năm, mục đích bán kiếm lời chỉ do một mình bị cáo Lầu Khua D chủ đích; bị cáo L phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội giản đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt ở mức đầu khung. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Lầu Khua D, Lầu Nhìa L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn biên phòng Mường Nhà, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, ngày 11/01/2019, bị cáo Lầu Khua D cùng bị cáo Lầu Nhìa L lên bản Ph, xã Mmua Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán để tìm kiếm lợi nhuận, thể hiện: Khoảng 7 giờ ngày 11/01/2019 bị cáo Lầu Khua D rủ bị cáo Lầu Nhìa L cùng nhau đi xe máy đi bản Ph, xã M để mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Đi đến đầu bản N, xã M, bị cáo L xuống xe, một mình bị cáo D đi vào bản Ph, gặp và mua được 67,41gam Heroine với giá 5 triệu đồng của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ cư trú. Bị cáo Lầu Khua D mang Heroine quay ra đưa cho bị cáo Lầu Nhìa L ngồi phía sau xe và sau đó cả hai đã bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ khi đang trên đường về nhà. Lời khai của bị cáo Lầu Khua D, bị cáo Lầu Nhìa L phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ (BL 84); Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 85-86); Thủ tục trưng cầu giám định (BL 87-91) Kết luận giám định (BL92) Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lò Văn M (BL 185-186); phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lầu Khua D, bị cáo Lầu Nhìa L mua và cất giấu 67,41gam Heroine trong người nhằm mục đích sử dụng và bán để kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lầu Khua D, Lầu Nhìa L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm khắc khi bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn; bị cáo Lầu Khua D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lầu Nhìa L; bị cáo D cũng là người bỏ tiền trực tiếp mua Heroine, do đó, tính chất, vai trò của bị cáo D tích cực hơn so với bị cáo Lầu Nhìa L. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa về hình phạt chính đối với bị cáo Lầu Khua D nghiêm khắc hơn bị cáo Lầu Nhìa L. Tuy nhiên, đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo về áp dụng mức hình phạt ở đầu khung là không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Các bị cáo Lầu Khua D, Lầu Nhìa L sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, thuần nông, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; bản thân không được đi học; các bị cáo đều là người thường xuyên sử dụng ma túy. Bị cáo Lầu Nhìa L không có tiền sự; không có tiền án. Đối với bị cáo Lầu Khua D, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích, đây được xem là nhân thân xấu.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo Lầu Khua D, bị cáo Lầu Nhìa L về tình tiết "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp với từng bị cáo vừa đảm bảo tính giáo dục vừa răn đe, nghiêm trị đối với các bị cáo.

[5] Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự các bị cáo còn phải "*bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo Lầu Khua D, Lầu Nhìa L không có thu nhập thường xuyên, gia đình bị cáo không có tài sản gì (BL 113, 157). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người nam giới đã bán Heroine cho bị cáo Lầu Khua D, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

[7] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 63,63gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành và 70,31 gam chất bột màu trắng (đã trừ mẫu vật gửi giám định) là vật không có giá trị sử dụng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ đen, BKS 27U1-078.65, số khung RLCS5C6J0EY113653, số máy 5C6J113654 xe đã qua sử dụng thu giữ khi bắt bị cáo Lầu Khua D, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là ông Lầu A S, việc bị cáo D sử dụng xe để mua bán trái phép chất ma túy ông S không biết; ngày 17/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trao trả lại cho ông Lầu A S là phù hợp với quy định tại các Điều 36, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BL 93-98, 187-191) HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu itel màu xanh, đỏ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu

GIONEE màu đen đỏ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt bị cáo Lầu Khua D và bị cáo Lầu Nhìa L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Lầu Khua D, bị cáo D không sử dụng 02 chiếc điện thoại nói trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không liên quan đến vụ án ngày 17/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trao trả cho ông Lầu A S - là con trai ruột của bị cáo Lầu Khua D (BL 93-98, 158-159); tại phiên tòa, bị cáo Lầu Khua D không có khiếu nại gì, căn cứ quy định tại các Điều 36, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, HĐXX chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Khua D và bị cáo Lầu Nhìa L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Lầu Khua D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lầu Khua D 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

1.2. Bị cáo Lầu Nhìa L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lầu Nhìa L 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 63,63gam Heroine và 70,31 gam chất bột màu trắng đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên được dán kín. Mặt trước gói niêm phong có chữ viết tay:" Vật chứng vụ: LẦU KHUA D - SN: 1970 - Nơi cư trú: Bản Keo Lôm 2, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; LẦU NHÌA L - SN: 1977 - Nơi cư trú: Bản Keo Lôm 1, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Bị Đồn Biên phòng Mường Nhà + Phòng PCMT và TP đều thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 11/01/2019 về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: Gói số 01 = 67,41 gam; trích mẫu vật gửi giám định = 3,78 gam; Còn lại = 63,63 gam + Gói số 02 = 73,45 gam; trích mẫu vật = 3,14 gam; Còn lại = 70,31 gam. Tổng khối lượng 02 gói = 140,86 gam; tổng

trích 02 mẫu = 6,92 gam; Tổng vật còn lại = 133,94 gam. Nghi Heroine. Mặt sau gói niêm phong có chữ ký giáp lai, họ và tên của Trần Thị Hồng Lai, Phạm Thị Chung, Nguyễn Thúy Mai, Ngô Tiến Quang, Lầu Khua D, điểm chỉ ngón trỏ phải của Lầu Nhìa L và 01 dấu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bởi lớp băng dính để bảo vệ

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24 tháng 4 năm 2019).

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Khua D và bị cáo Lầu Nhìa L.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Lầu Khua D, bị cáo Lầu Nhìa L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa